Photo: © GIZ

ĐẦU TƯ CÔNG CHO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG 2016-2020

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT) với sự hỗ trợ của Chương trình nâng cao năng lực phát thải thấp (LECB), USAID và Chương trình quản lý tổng hợp ven biển (ICMP), tài trợ bởi các Chính phủ Úc và Đức, đã hoàn thành 'Đánh giá đầu tư công cho Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh tại 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long' (CPEIR-ĐBSCL) cho các năm 2016, 2017 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn (MTIP) 2016-2020. CPEIR-ĐBSCL được thực hiện tiếp theo đánh giá Đầu tư công cho biến đổi khí hậu (CPEIR) cấp quốc gia cho giai đoạn 2010-2013 do Bộ KH&ĐT thực hiện với sự hỗ trợ của WB và UNDP và đánh giá CPEIR cho giai đoạn 2013-2015 tại 04 tỉnh ĐBSCL do GIZ thực hiện thí điểm.

Mục tiêu của đánh giá CPEIR-ĐBSCL là thí điểm Hướng dẫn của Bộ KH&ĐT về phân loại đầu tư công cho biến đổi khí hậu & tăng trưởng xanh (BĐKH&TTX) (Hướng dẫn của Bộ KH&ĐT)[1]; diễn giải dữ liệu đầu tư công liên quan đến BĐKH&TTX; hỗ trợ tích hợp BĐKH&TTX trong công tác lập kế hoạch và dự trù ngân sách; và hỗ trợ nhiệm vụ giám sát và báo cáo trong Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH của Việt Nam.

Việc thu thập số liệu, phân loại và đánh giá đầu tư được thực hiện theo Hướng dẫn của Bộ KH&ĐT, đầu tư cho BĐKH và TTX được nhóm theo 17 chủ đề chính: Hiệu quả năng lượng, Quy hoạch, Điện, Công nghiệp, Giảm thiểu rủi ro thiên tai, Đô thị, Giao thông, Xử lý chất thải, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Y tế, Thủy lợi, Thủy lợi, Cung cấp nước, Thủy sản, Đa dạng sinh học, Quản lý tài nguyên nước và Bảo vệ bờ biển. Mỗi chủ đề chính lại được chia thành các chủ đề phụ, tổng cộng có 28 chủ đề phụ. Số liệu và tài liệu phục vụ đánh giá được cung cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, Ngành khác tại các tỉnh ĐBSCL. Quá trình phân loại đầu tư chủ yếu dựa vào các quyết định phê duyệt dự án, báo cáo tóm tắt dự án, nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường và các tài liệu có liên quan khác.

1 Hướng dẫn được ban hành theo Quyết định số 1085/QĐ-BKHDT ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Bộ KH & ĐT

ĐẦU TƯ CÔNG CHO BĐKH & TTX NĂM 2016 VÀ 2017 TẠI ĐBSCL

Đầu tư thực tế cho BĐKH&TTX tại ĐBSCL tăng nhẹ từ 433 triệu USD (9.747 tỷ đồng) năm 2016 lên 436 triệu USD (9,809 tỷ đồng) năm 2017. Tuy nhiên, tỷ lệ đầu tư cho BĐKH&TTX trên tổng đầu tư công cho khu vực ĐBSCL lại giảm từ 33,3% trong năm 2016 xuống còn 28,2% năm 2017. Điều này có thể lý giải là do đầu tư vào BĐKH&TTX đã tăng nhẹ, 61 tỷ đồng trong năm 2017 trong khi tổng đầu tư công của khu vực nhận được nguồn vốn bổ sung 5.458 tỷ đồng[2] (từ 1.301 triệu USD/29.278 tỷ đồng năm 2016 lên 1.544 triệu USD/34.736 tỷ đồng năm 2017) (**xem Hình 1**). Điều này có thể do thay đổi chính sách có chủ ý hoặc là do tác dụng phụ của những thay đổi chính sách được thúc đẩy bởi các mục tiêu phát triển thông thường. Điều này cũng có thể là kết quả của việc thay đổi tiến độ một vài dự án lớn và không liên quan đến ưu tiên chính sách.

Phần lớn đầu tư cho BĐKH&TTX thực tế trong năm 2016 và 2017 tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long tập trung vào mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu (thích ứng), theo đó đối với toàn vùng, 95,3% đầu tư cho BĐKH&TTX thuộc lĩnh vực thích ứng, 1,1% cho lĩnh vực giảm thiểu biến đổi khí hậu (giảm thiểu) và 3,6% cho mục tiêu hỗn hợp, cả thích ứng và giảm thiểu (**xem Hình 2**).

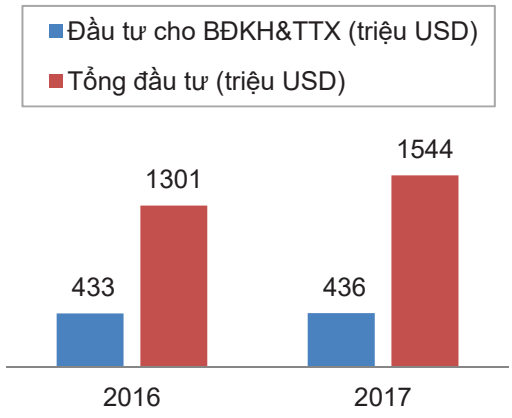

Hình 1: Đầu tư BĐKH & TTX so với tổng đầu tư công năm 2016 & 2017

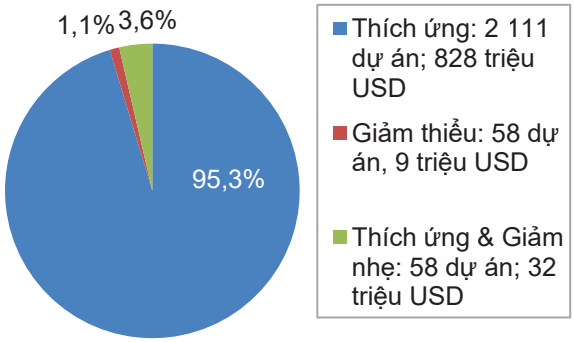

Hình 2: Tỷ lệ đầu tư thích ứng/giảm thiểu trong 2 năm (2016 & 2017) tại 13 tỉnh ĐBSCL

[2] Con số này không tính tới đầu tư công của An Giang vì dữ liệu này chưa có tại thời điểm thực hiện nghiên cứu.

Đầu tư cho BĐKH & TTX tại ĐBSCL trong hai năm 2016-2017 tập chung chủ yếu vào bảy lĩnh vực chiếm 84%. Các lĩnh vực cụ thể và tỷ lệ đầu tư tương ứng được thể hiện tại **Hình 3**. Các lĩnh vực còn lại chiếm 16% tổng vốn đầu tư công cho BĐKH & TTX[3].

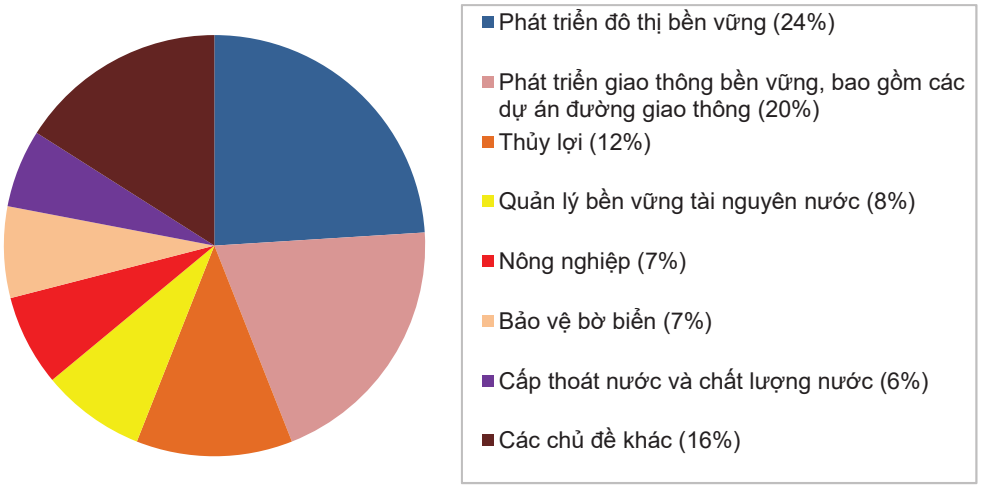

Hình 3. Đầu tư cho BĐKH & TTX tại ĐBSCL năm 2016 & 2017 theo chủ đề

Đầu tư cho BĐKH và TTX năm 2016 và 2017 rất khác nhau giữa các tỉnh. Đầu tư cho BĐKH và TTX giảm trong năm 2017 tại 07 trong số 13 tỉnh khu vực ĐBSCL (Hậu Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Long An, Kiên Giang, Sóc Trăng và Cà Mau), trong đó giảm đáng kể nhất là tại các tỉnh Hậu Giang, Kiên Giang và Long An với mức giảm trên 40% so với năm 2016. Sáu tỉnh còn lại đầu tư cho BĐKH và TTX lại tăng trong năm 2017, theo đó Cần Thơ tăng 151% (chủ yếu từ các dự án phát triển đô thị bền vững); Vĩnh Long tăng 127% (chủ yếu từ các dự án phát triển đô thị bền vững, thủy lợi và quản lý bền vững tài nguyên nước), An Giang tăng 44%, Tiền Giang tăng 42% và Đồng Tháp tăng 27%. Sự tăng hoặc giảm vốn đầu tư cho BĐKH và TTX giữa các năm hoặc giữa các tỉnh, được giải thích là do có sự bắt đầu hoặc kết thúc ngẫu nhiên của các dự án quy mô lớn. Do đó, cần có nghiên cứu trong khoảng thời gian dài hơn để khẳng định sự tăng hoặc giảm vốn đầu tư cho BĐKH do sự thay đổi về chính sách ưu tiên hay do sự thay đổi ngẫu nhiên của các dự án quy mô lớn.

[3] Các chủ đề bao gồm: Hiệu quả năng lượng, Điện, Đa dạng sinh học, Thủy sản, Y tế, Lâm nghiệp, Chất thải, Giảm nhẹ Rủi ro thiên tai và Quy hoạch.

ĐẦU TƯ CHO BĐKH VÀ TTX THEO KẾ HOẠCH TRUNG HẠN TẠI ĐBSCL (2016-2020)

Tổng vốn đầu tư công cho BĐKH & TTX của 13 tỉnh ĐBSCL trong giai đoạn 2016-2020 là khoảng 2,5 tỷ USD trong đó Ngân sách Trung ương chiếm 53,7%, Ngân sách địa phương 42,9% và trái phiếu chính phủ là 3,4%.

Các lĩnh vực đầu tư chính trong Kế hoạch đầu tư trung hạn gồm: phát triển đô thị bền vững (30% tổng vốn đầu tư cho BĐKH & TTX), phát triển giao thông bền vững (16%), Thủy lợi (10%), Nông nghiệp (9%), quản lý bền vững tài nguyên nước (8%) và cấp thoát nước (4%). Đây là những lĩnh vực được bố trí vốn thực hiện tại tất cả 13 tỉnh ĐBSCL, mặc dù tỷ lệ vốn chiếm tỷ lệ rất khác nhau tại mỗi tỉnh. Cơ cấu đầu tư cho BĐKH & TTX tại mỗi tỉnh được thể hiện trong **Hình 4**.

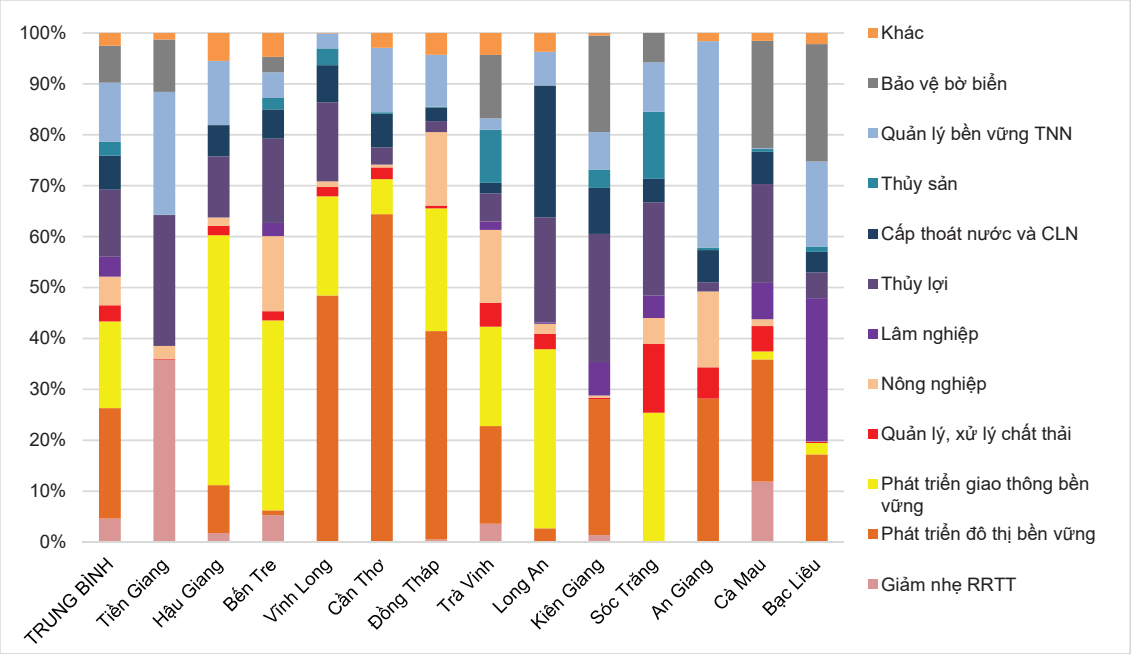

Figure 4. Thematic Focus of CC&GG Investment in the Provincial MTIPs

KẾT LUẬN

Đầu tư cho BĐKH & TTX trong 2 năm 2016 & 2017 của toàn bộ khu vực ĐBSCL là khoảng 869 triệu USD, chiếm khoảng 35% tổng vốn đầu tư cho BĐKH&TTX trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 với 2,5 tỷ USD. Theo ước tính này, tổng đầu tư cho BĐKH&TTX trong giai đoạn 2018-2020 của khu vực sẽ là 1,63 tỷ USD. Trong khi đó, theo báo cáo của Bộ kế hoạch và đầu tư công bố năm 2017, tổng nhu cầu ước tính cho đầu tư thích ứng với BĐKH tại ĐBSCL là 6,6 tỷ USD (153.000 tỷ VNĐ). Như vậy, có một sự chênh lệch đáng kể giữa nhu cầu đầu tư cho BĐKH&TTX theo ước tính và đầu tư cho BĐKH&TTX theo kế hoạch.

Hướng dẫn của Bộ KH&ĐT và quy trình phân loại ngân sách khuyến khích tích hợp BĐKH và TTX vào thiết kế và thẩm định dự án. Trong bối cảnh luật quy hoạch mới có hiệu lực vào năm 2019, trong lập kế hoạch và ngân sách đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, việc đầu tư cho BĐKH và TTX sẽ cần đảm bảo tính thống nhất và tích hợp giữa các quy hoạch và chiến lược, có tính đến: kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; kế hoạch ngành; quản lý lãnh thổ; luật và quy định về bảo vệ môi trường; các khía cạnh liên kết vùng, ngành; và các vấn đề kinh tế xã hội khác.

Quá trình phân loại ngân sách đầu tư đặt nền tảng cho mục tiêu lớn hơn là cung cấp khuyến nghị cho các nhà hoạch định chính sách về mức độ phù hợp của các khoản đầu tư cho BĐKH và TTX so với thách thức do biến đổi khí hậu gây ra. Khuyến nghị này dựa trên "Mức thiếu hụt đầu tư cho thích ứng", tính toán thông qua mức chênh lệch giữa kế hoạch đầu tư so với mức đầu tư cần thiết để ứng phó với BĐKH.